

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh H – sinh năm: 1981.

Nơi thường trú: Tổ 22, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: khu No5 H, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đinh Đức C – sinh năm: 1976.

Nơi thường trú: Số 19 Ngõ T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: khu No5 H, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 03/06/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thanh H và anh Đinh Đức C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị H và anh C xác nhận có 03 con chung là cháu Đinh Tuấn K, sinh ngày 14/07/2006; cháu Đinh Hà L, sinh ngày 19/01/2012; cháu Đinh Hà M, sinh ngày 29/07/2015. Ly hôn, giao cả 3 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C cấp dưỡng nuôi con 25.000.000 đồng/tháng/cháu. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 07 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Chị H và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3 Về nợ chung: Chị H và anh C xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2.4 Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 315 ngày 09/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND phường T,
quận H, Hà Nội,
(số 103, Quyển số 01 năm 2005);
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà